

Nội dung bài viết

1. [Đề thi giữa học kì 1 lớp 2 năm 2021 - Đề số 1](#)
 1. [Đáp án đề kiểm tra giữa kì 1 lớp 2 môn Toán năm 2021 - Đề số 1](#)
2. [Đề thi giữa kì 1 Toán 2 năm 2021 - Đề số 2](#)
 1. [Đáp án đề thi Toán lớp 2 giữa học kì 1 năm 2021 - Đề số 2](#)
3. [Đề thi giữa kì 1 Toán lớp 2 năm 2021 - Đề số 3](#)
 1. [Đáp án đề kiểm tra giữa học kì 1 lớp 2 năm 2021 - Đề số 3](#)

Đề thi giữa học kì 1 lớp 2 năm 2021 - Đề số 1

Phần I: Trắc nghiệm (2 điểm): Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Trong các số 57, 48, 17, 49, số bé nhất là số:

- A. 57
- B. 48
- C. 17
- D. 49

Câu 2: Số thích hợp để điền vào chỗ chấm $1\text{dm} = \dots\text{cm}$ là:

- A. 1
- B. 10
- C. 100
- D. 0

Câu 3: Kết quả của phép tính $4\text{kg} + 12\text{kg}$ là:

- A. 15 kg
- B. 23 kg
- C. 20 kg
- D. 16 kg

Câu 4: Thùng thứ nhất chứa 36 lít dầu. Thùng thứ hai chứa ít hơn thùng thứ nhất 11 lít dầu. Thùng thứ hai chứa số lít dầu là:

- A. 36 lít dầu
- B. 47 lít dầu
- C. 15 lít dầu
- D. 25 lít dầu

Phần II: Tự luận (8 điểm)

Bài 1 (2 điểm): Đặt rồi tính:

a, $12 + 34$

b, $65 - 43$

c, $57 + 35$

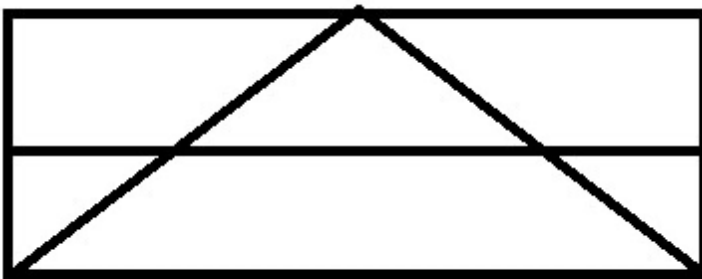
d, $44 - 12$

Bài 2 (2 điểm): Cho các số 28, 49, 10, 58, 74, 17. Hãy:

- a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn
- b) Tính tổng của số lớn nhất và số bé nhất trong các số trên

Bài 3 (2 điểm): Mai năm nay 10 tuổi. Bố của Mai hơn Mai 38 tuổi. Hỏi năm nay bố của Mai bao nhiêu tuổi?

Bài 4 (2 điểm): Hình vẽ dưới đây có bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình chữ nhật?



Đáp án đề kiểm tra giữa kì 1 lớp 2 môn Toán năm 2021 - Đề số 1

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1 Câu 2 Câu 3 Câu 4

C B D D

Phần II: Tự luận

Bài 1: Học sinh tự đặt phép tính rồi tính

a, $12 + 34 = 46$

b, $65 - 43 = 22$

c, $57 + 35 = 92$

d, $44 - 12 = 32$

Bài 2:

a) Sắp xếp: 10, 17, 28, 49, 58, 74

b) Số lớn nhất trong các số trên là 74

Số bé nhất trong các số trên là 10

Tổng là:

$$74 + 10 = 84$$

Đáp số: 84

Bài 3 (2 điểm):

Bố của Mai năm nay có số tuổi là:

$$10 + 38 = 48 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 48 tuổi

Bài 4: Hình vẽ có 3 hình chữ nhật và 6 hình tam giác.

Đề thi giữa kì 1 Toán 2 năm 2021 - Đề số 2**Phần I: Trắc nghiệm (2 điểm):** Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng:**Câu 1:** Kết quả của phép tính $24 + 16$ là:

- A. 40
- B. 30
- C. 60
- D. 50

Câu 2: Số thích hợp để điền vào chỗ chấm $15\text{kg} - 5\text{kg} = \dots\text{kg}$ là:

- A. 20
- B. 10 kg
- C. 10
- D. 20 kg

Câu 3: Số bé nhất có hai chữ số là số:

- A. 12
- B. 11
- C. 9
- D. 10

Câu 4: Bạn Hà có 10 quyển vở. Bạn Lan có nhiều hơn bạn Hà 4 quyển vở. Số quyển vở bạn Lan có là:

- A. 12 quyển vở
- B. 14 quyển vở
- C. 4 quyển vở
- D. 15 quyển vở

Phần II: Tự luận (8 điểm)**Bài 1** (2 điểm): Đặt rồi tính

a, $24 + 11$

b, $98 - 26$

c, $48 + 15$

d, $78 - 35$

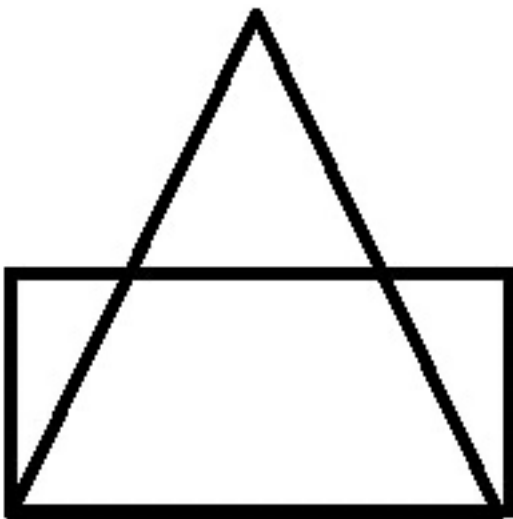
Bài 2 (2 điểm): Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào chỗ chấm:

a, $45 \dots 36$

b, $17 \dots 22$

c, $60 \dots 98 - 15$

d, $15 + 28 \dots 97 - 54$

Bài 3 (2 điểm): Một cửa hàng buổi sáng bán được 75kg gạo, buổi chiều bán được ít hơn buổi sáng 13kg gạo. Hỏi buổi chiều cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?**Bài 4** (2 điểm): Hình vẽ dưới đây có bao nhiêu hình chữ nhật và bao nhiêu hình tứ giác?

Đáp án đề thi Toán lớp 2 giữa học kì 1 năm 2021 - Đề số 2**Phần I: Trắc nghiệm**

Câu 1 Câu 2 Câu 3 Câu 4

A C D B

Phần II: Tự luận**Bài 1:** Học sinh tự đặt phép tính rồi tính

a, $24 + 11 = 35$

b, $98 - 26 = 72$

c, $48 + 15 = 63$

d, $78 - 35 = 43$

Bài 2:

a, $45 > 36$

b, $17 < 22$

c, $60 < 90 - 15$

d, $15 + 28 = 97 - 54$

Bài 3:

Buổi chiều cửa hàng đó bán được số ki-lô-gam gạo là:

$75 - 13 = 62 \text{ (kg)}$

Đáp số: 62 kg gạo

Bài 4: Hình vẽ có 1 hình chữ nhật và 4 hình tứ giác.**Đề thi giữa kì 1 Toán lớp 2 năm 2021 - Đề số 3****Phần I. Trắc nghiệm**

Hãy khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. $1\text{dm} = ?\text{cm}$

- A. 1
- B. 10
- C. 100
- D. 50

Câu 2. Kết quả của phép tính $28 + 4$ là

- A. 24
- B. 68
- C. 22
- D. 32

Câu 3. Số liền sau của 99 là:

- A. 97
- B. 98
- C. 99
- D. 100

Câu 4. Cho: $6\text{kg} + 13\text{kg} = \dots\text{kg}$

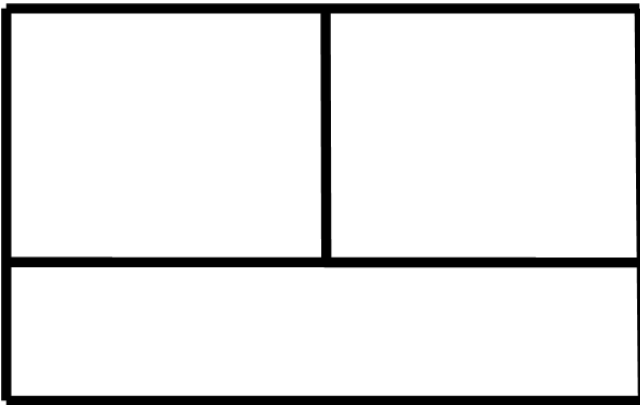
Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

- A. 19
- B. 29
- C. 18
- D. 20

Câu 5. Số lớn nhất có hai chữ số là

- A. 90
- B. 100
- C. 99
- D. 89

Câu 6. Số hình chữ nhật có trong hình vẽ là:



- A. 4 hình
- B. 9 hình
- C. 6 hình
- D. 5 hình

Câu 7. Tính: $3\ell + 6\ell - 4\ell$

- A. 13ℓ
- B. 14ℓ
- C. 5ℓ
- D. 4ℓ

Câu 8. Kết quả của phép tính $87 - 22$ là

A. 65

B. 56

C. 55

D. 66

Phần II: Tự luận**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

a) $36 + 36$

b) $55 + 25$

c) $17 + 28$

d) $76 - 13$

Câu 2. Điền số thích hợp vào ô trống:

a) $\boxed{6} \xrightarrow{+12} \boxed{} \xrightarrow{+16} \boxed{}$

b) $\boxed{45} \xrightarrow{+15} \boxed{} \xrightarrow{+20} \boxed{}$

Câu 3. Một cửa hàng buổi sáng bán được 78kg đường, buổi chiều bán được nhiều hơn buổi sáng 13kg đường. Hỏi buổi chiều cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam đường ?

Đáp án để kiểm tra giữa học kì 1 lớp 2 năm 2021 - Đề số 3**Phần I: Trắc nghiệm****Câu 1.** B**Câu 2.** D**Câu 3.** D**Câu 4.** A**Câu 5.** C

Câu 6. D

Câu 7. C

Câu 8. A

Phần II: Tự luận

Câu 1.

$$\begin{array}{r} 36 \\ + 36 \\ \hline 72 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 55 \\ + 25 \\ \hline 80 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 17 \\ + 28 \\ \hline 45 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 76 \\ - 13 \\ \hline 63 \end{array}$$

Câu 2.

a) $\boxed{6} \xrightarrow{+12} \boxed{18} \xrightarrow{+16} \boxed{34}$

b) $\boxed{45} \xrightarrow{+15} \boxed{60} \xrightarrow{+20} \boxed{80}$

Câu 3.

Bài giải

Buổi chiều cửa hàng bán được số ki-lô-gam đường là:

$$78 + 13 = 91 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 91 kg đường